BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2016 /TT-BTC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 64/2014/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc trích lập, sử dụng, hạch toán Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường (sau đây gọi là Quỹ) theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp thuộc đối tượng trích lập Quỹ dự phòng rủi ro,

bồi thường thiệt hại về môi trường có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sau đây:

a) Hoạt động dầu khí bao gồm hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, kể cả các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này;

b) Sản xuất, kinh doanh hóa chất, xăng dầu;

c) Sử dụng tàu biển chuyên dùng để vận chuyển dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác khi hoạt động trong vùng cảng biển và vùng biển Việt Nam;

d) Lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh đã mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, các doanh nghiệp đã được quy định riêng về Quỹ Môi trường tập trung không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Rủi ro về môi trường:* Là các sự cố, hiểm họa về môi trường đã gây ra hoặc có nguy cơ gây ra rủi ro tới môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. *Sự cố môi trường*: Là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng.

3. *Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường của doanh nghiệp*: Là Quỹ dùng để bù đắp một phần hoặc toàn bộ thiệt hại đối với rủi ro về môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gây ra.

CHƯƠNG II
TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ DỰ PHÒNG RỦI RO, BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Nguyên tắc trích lập, nguồn hình thành, thời điểm trích lập và quản lý Quỹ

1. Nguyên tắc trích lập:

a) Đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp;

b) Đảm bảo bù đắp một phần hoặc toàn bộ thiệt hại về môi trường do hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gây nên.

2. Nguồn hình thành Quỹ: Được trích từ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hàng năm của doanh nghiệp.

3. Thời điểm trích lập Quỹ: Là thời điểm cuối kỳ kế toán năm. Đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lập báo cáo tài chính khác niên độ theo

quy định của pháp luật thì được trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính khác niên độ.

4. Quản lý Quỹ:

a) Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy chế nội bộ quản lý và sử dụng Quỹ gắn với các quy định về bảo vệ môi trường và các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Khi xảy ra thiệt hại về môi trường phải xác định nguyên nhân khách quan và chủ quan, nếu do nguyên nhân chủ quan phải xác định rõ trách nhiệm bồi thường vật chất của từng bộ phận, cá nhân gây nên;

b) Doanh nghiệp không được tính thêm vào chi phí các khoản dự phòng không có đủ căn cứ trích lập dự phòng nhằm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách.

Điều 5. Mức trích lập

1. Mức trích lập: Doanh nghiệp thực hiện trích lập 0,5% trên doanh thu thuần năm về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Trong đó doanh thu thuần năm về bán hàng và cung cấp dịch vụ không bao gồm doanh thu xuất bán nội bộ giữa công ty mẹ với công ty con và ngược lại.

2. Khi số dư của Quỹ bằng 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp thì không tiếp tục thực hiện trích Quỹ. Trường hợp vốn điều lệ của doanh nghiệp được điều chỉnh tăng thì doanh nghiệp tiếp tục trích Quỹ tới khi số dư Quỹ bằng 10% vốn điều lệ mới (sau khi được điều chỉnh tăng).

Trường hợp số dư Quỹ chưa đạt 10% vốn điều lệ tại thời điểm trước khi điều chỉnh giảm thì doanh nghiệp căn cứ vào mức vốn điều lệ mới được điều chỉnh để xác định số dư Quỹ và thực hiện trích Quỹ đảm bảo số dư bằng 10% vốn điều lệ mới (sau khi đã điều chỉnh giảm).

Điều 6. Mục đích sử dụng Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm các trường hợp sau:

a) Môi trường nước (bao gồm nước mặt, nước ngầm, nước biển) phục vụ mục đích bảo tồn, sinh hoạt, giải trí, sản xuất và mục đích khác bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng;

b) Môi trường đất phục vụ cho các mục đích bảo tồn, sản xuất và mục đích khác bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng;

c) Hệ sinh thái tự nhiên thuộc và không thuộc khu bảo tồn thiên nhiên bị suy thoái;

d) Bồi hoàn đa dạng sinh học tại khu vực diễn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc do tác động của hoạt động sản xuất, kinh doanh đến đa dạng sinh học của khu vực;

đ) Môi trường không khí phục vụ sức khỏe và đời sống con người và các đối tượng khác.

2. Trường hợp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gây ra bởi lỗi chủ quan, cố tình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp sẽ không được sử dụng Quỹ để chi trả và không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi phí xử lý.

Việc xác định nguyên nhân xảy ra sự cố về môi trường là lỗi chủ quan, cố tình vi phạm pháp luật căn cứ theo quy định tại Chương X và Chương XI Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 và các quy định khác theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Hạch toán kế toán

1. Khoản dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được tính vào giá thành, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Khi trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường về môi trường, ghi:

Nợ TK 627 (154) - Chi phí sản xuất chung (Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang)

Có TK 352 - Dự phòng phải trả

- Khi phát sinh các khoản chi phí liên quan đến việc khắc phục thiệt hại về môi trường, ghi:

Nợ TK 352 - Dự phòng phải trả

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có các TK 111, 112, 331, ... - Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng, Phải trả cho người bán, ...

2. Trường hợp xảy ra rủi ro về môi trường lớn, sau khi sử dụng hết số dư của Quỹ mà không đủ bù đắp được thì được phép hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trường hợp rủi ro gây ra hậu quả môi trường lớn, doanh nghiệp đã sử dụng hết Quỹ và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ thì doanh nghiệp được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 5 năm tiếp theo kể từ năm xảy ra rủi ro về môi trường. Mức trích và tỷ lệ trích căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm không bị lỗ.

3. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt sản xuất kinh doanh các ngành nghề quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này thì số dư Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường đã trích lập nhưng chưa sử dụng hết được hạch toán vào thu nhập khác. Kế toán doanh nghiệp thực hiện như sau:

Nợ TK 352 - Dự phòng phải trả
Có TK 711 - Thu nhập khác

Điều 8. Báo cáo quyết toán

1. Kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp phải báo cáo tình hình thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ được tiến hành cùng thời điểm lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán năm (Theo mẫu biểu đính kèm tại Phụ lục Thông tư này). Việc quyết toán tài chính thực hiện theo các quy định hiện hành. Các doanh nghiệp phải có đầy đủ các chứng từ để làm căn cứ quyết toán các khoản chi sử dụng Quỹ.

2. Doanh nghiệp có trách nhiệm thuyết minh chi tiết về tình hình trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ trong Thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Trong nội dung báo cáo sử dụng Quỹ cần nêu chi tiết tình hình sử dụng Quỹ đã chi ra để khắc phục hậu quả môi trường do quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gây nên.

Trường hợp trong năm có nhiều nội dung chi từ Quỹ, doanh nghiệp lập báo cáo riêng kèm theo thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Điều 9. Kiểm tra thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ

1. Giám đốc doanh nghiệp chịu trách nhiệm ban hành và công khai quy chế trích lập, quản lý sử dụng Quỹ của doanh nghiệp; đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Định kỳ hàng năm, doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế) có trách nhiệm lập và gửi báo cáo tình hình thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ theo quy định tại Thông tư này đến Sở Tài chính, Cục Thuế và Sở Tài nguyên Môi trường địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở chính.

3. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, ngành phải gửi đồng thời (ngoài đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này) báo cáo tình hình thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ theo quy định tại Thông tư này đến chủ sở hữu, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Cục Tài chính doanh nghiệp) và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 8 năm 2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh căn cứ các quy định tại Thông tư này để tổ chức thực hiện.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các PTTg Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC;
- Toà án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Sở NN và PTNT, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Phụ lục số 01

(Kèm theo Thông tư số 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

UBND TỈNH, TP (BỘ NGÀNH)... Năm:

ĐƠN VỊ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ DỰ PHÒNG RỦI RO, BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ
			PHÁT SINH TĂNG	PHÁT SINH GIẢM	
	TỔNG CỘNG				